

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN**
**Về thực hiện cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế
cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 01/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Chương trình hành động thực hiện cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Nhằm tổ chức thực hiện đạt kết quả mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 01/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Tạo sự đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện để thực thắng lợi Nghị quyết Đại hội các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 01/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững thành Chương trình hành động, kế hoạch để định hướng lãnh đạo cụ thể, nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của huyện có hiệu quả; phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện với lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể; phát huy tinh thần tính chủ động, sáng tạo đồng thời gắn vai trò, trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu của cơ quan, đơn vị để thực hiện cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ có hiệu quả và bền vững.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Thay đổi tư duy, nhận thức của người dân về trồng trọt, chăn nuôi; khai thác tối đa tiềm năng đất đai phát triển kinh tế vườn hộ, tập trung đầu tư các loại cây trồng như: rau, củ quả ngắn ngày, nấm, cây dược liệu; phát triển chăn nuôi lợn, dê, gia cầm, thủy sản; áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản

xuất, tạo ra sản phẩm hàng hoá có khối lượng lớn trên vùng sản xuất, có giá trị kinh tế cao phục vụ cho tiêu dùng tại chỗ, đáp ứng nhu cầu cho các vùng lân cận tiến tới tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thành sản phẩm hàng hóa. Cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ đảm bảo đề cao vai trò chủ động, sáng tạo, phát huy nội lực của nhân dân (*Lấy người dân làm chủ thể; cấp ủy, chính quyền các cấp đóng vai trò định hướng, tư vấn kỹ thuật, hỗ trợ thực hiện*); phát huy vai trò của tập thể và người đứng đầu của cơ quan, đơn vị để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả; Tạo sinh kế cho người dân, lấy kinh tế vườn hộ để nâng cao thu nhập, vận động người dân cải tạo vườn tạp góp phần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Giai đoạn 2021 - 2025: Thực hiện cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ từ 1.500 hộ trở lên tương ứng trên 1.500 vườn, trong đó: Hộ nghèo, hộ cận nghèo 1.032 hộ (hộ nghèo 560, cận nghèo 472); hộ có mức sống trung bình trở lên 468 hộ). Năm 2021 thực hiện cải tạo vườn tạp 20 hộ làm điểm tại xã Khuôn Lùng, các xã, trị trấn còn lại xây dựng kế hoạch cải tạo vườn tạp năm 2021 mỗi xã từ 3 hộ trở lên và Kế hoạch giai đoạn năm 2021 - 2025 phù hợp với điều kiện địa phương.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Đối tượng là các hộ dân trên địa bàn huyện có diện tích vườn tạp từ 200 m² trở lên/hộ, có lao động, có ý thức vươn lên thoát nghèo trên chính mảnh vườn của mình, không trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước; nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác tăng nhiều lần so với trước khi cải tạo.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai

Tập trung phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết đến các chi, đảng bộ trực thuộc, đặc biệt là các chi bộ thôn, tổ dân phố và người dân để tổ chức thực hiện. Phân công Ban chỉ đạo cấp xã phụ trách từng thôn bản, từng hộ; gắn Chương trình cải tạo vườn tạp với tiêu chí xây dựng nông thôn mới, gắn với công tác tổ chức cán bộ. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện, phối hợp với các ngành chuyên môn của huyện lập sơ đồ hiện trạng, và sơ đồ quy hoạch cải tạo vườn tạp cho từng hộ, hướng dẫn cơ cấu, cây trồng vật nuôi hợp lý, quy trình sản xuất cho các hộ thực hiện; hướng dẫn các hộ làm hồ sơ vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội huyện theo quy định.

MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cho hội viên, đoàn viên của mình gương mẫu, đi đầu trong cải tạo vườn tạp và tham gia giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo cải tạo vườn tạp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, biểu dương các mô hình tiêu biểu trong cải tạo vườn tạp làm điểm tham quan học tập cho các hộ, các địa phương khác; tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng như: Phát động phong trào cải tạo vườn tạp hàng năm lồng ghép trong các dịp tổ chức lễ hội xuống đồng, tết trồng cây; lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi bộ, họp thôn, các cụm pano, băng zôn, khẩu hiệu.

2. Giải pháp áp dụng khoa học kỹ thuật

Làm tốt công tác tuyên truyền hướng dẫn, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyên gia khoa học công nghệ mới cho nhân dân áp dụng vào sản xuất.

Củng cố năng lực, kỹ năng cho cán bộ khuyến nông từ huyện đến các xã, thị trấn nhằm chuyển giao khoa học kỹ thuật hiệu quả; đồng thời tổng kết các mô hình mẫu nhân ra diện rộng ở từng thôn, từng xã.

Hình thành các nhóm sở thích, củng cố và nâng cao chất lượng các tổ hợp tác liên kết sản xuất thông qua các Hợp tác xã nông nghiệp cung ứng sản phẩm ra thị trường. Các cấp, các ngành làm khâu trung gian kết nối tiêu thụ sản phẩm cho người dân.

Tổ chức khảo sát về khí hậu, thổ nhưỡng, lựa chọn cây trồng phù hợp, có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Cơ cấu lại giống cây trồng, vật nuôi có chu kỳ sản xuất ngắn, đưa các cây con có năng suất, giá trị kinh tế cao vào sản xuất như rau, củ quả ngắn ngày, nấm, cây dược liệu; phát triển chăn nuôi lợn, dê, gia cầm, thủy sản để tăng thêm thu nhập cho người dân, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo.

Có Kế hoạch, những giải pháp cụ thể về phòng, trừ các loại sâu, bệnh hại cây trồng, đặc biệt là ác loại cây ăn quả ôn đới.

3. Giải pháp về quy hoạch, đảm bảo vệ sinh môi trường

Quy hoạch, bố trí cấu trúc lại không gian vườn hộ, chuồng trại một cách hợp lý, khoa học, phù hợp với quy mô thực tiễn của từng hộ, đảm bảo môi trường sinh thái nông thôn “*Xanh - Xanh - Đẹp*” giữa nhà ở - Khu vực chăn nuôi - vườn hộ.

4. Cơ chế chính sách và nguồn vốn thực hiện

Thực hiện theo Nghị quyết 58/2020/NQ-HĐND, ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh để hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo cải tạo vườn tạp được vay vốn từ 10 triệu đồng đến 30 triệu đồng/hộ với lãi suất 0%, vay trong vòng 30 tháng; đối với hộ trung bình, khá trở lên có nhu cầu thực hiện huyện sẽ hỗ trợ về công tác tư vấn, quy hoạch, chuyển giao khoa học kỹ thuật, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình trọng tâm về nông nghiệp của huyện. Tập trung huy động các nguồn vốn tự có, vốn hỗ trợ từ các nguồn xã hội hóa.

Lồng ghép với các chính sách hỗ trợ của Trung ương theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa việc hỗ trợ cải tạo vườn tạp bằng cách huy động sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã; hỗ trợ ngày công lao động nông cốt là lực lượng đoàn viên, hội viên.

5. Giải pháp về thị trường tiêu thụ

Khuyến khích các Doanh nghiệp, HTX nông lâm nghiệp, các đơn vị trường học có học sinh bán trú trên địa bàn các xã, thị trấn ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho các hộ gia đình thực hiện cải tạo vườn tạp giai đoạn 2021 - 2025. Mở rộng quan hệ, tìm kiếm đối tác và thị trường trong việc bao tiêu các sản phẩm nông nghiệp từ vườn cho nông dân.

Mở rộng chức năng cho các HTX dịch vụ nông nghiệp, là đầu mối chính trong việc liên hệ tìm kiếm đối tác đầu tư và thực hiện chức năng đầu tư, cầu nối liên kết trong việc bao tiêu sản phẩm cho nông dân với các doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng sản phẩm, ổn định, lâu dài, tiến tới xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP đối với một số sản phẩm từ cải tạo vườn tạp.

Liên kết giữa các hộ liền kề trong cùng một thôn để hình thành vùng sản xuất hàng hóa gắn với tiêu thụ sản phẩm. Huy động cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở vào cuộc chung tay giúp đỡ người dân, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo cải tạo vườn tạp bằng những việc làm thiết thực như giúp đỡ ngày công lao động, hỗ trợ giống, cây trồng, vật nuôi, khoa học kỹ thuật, công nghệ, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo cải tạo vườn tạp huyện, các đồng chí được phân công phụ trách, theo dõi toàn diện các xã, thị trấn theo Quyết định số 06-QĐ/HU, ngày 28/8/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Xín Mần, thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

2. Các chi, đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đến cơ sở tuyên truyền, quán triệt, phổ biến chương trình này đến toàn

thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện; hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình này; mọi cán bộ Hội viên, đoàn viên, cán bộ công chức các xã, thị trấn gương mẫu cải tạo vườn tạp thành vườn mẫu, tổ chức gắn biển để nhân dân học tập; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

3. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình hành động này sát với tình hình thực tiễn trên địa bàn huyện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

4. Đảng ủy các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai Chương trình hành động này và các văn bản liên quan đến cải tạo vườn tạp đến các chi bộ, thôn bản và nhân dân; đưa nội dung cải tạo vườn tạp vào các buổi sinh hoạt định kỳ hoặc chuyên đề, phân công đảng viên phụ trách các hộ cải tạo vườn tạp trên địa bàn xã, thị trấn.

Chỉ đạo thành lập tổ thẩm định hồ sơ các hộ nghèo, cận nghèo có nhu cầu vay vốn cải tạo vườn tạp. Tổ chức rà soát, thẩm định danh sách các hộ đăng ký thực hiện năm 2021. Đồng thời quý IV hàng năm tổ chức rà soát, cho các hộ có nhu cầu vay vốn cải tạo vườn tạp, thẩm định, hướng dẫn các hộ lập hồ sơ vay vốn gửi Ngân hàng Chính sách xã hội huyện giải ngân kịp thời. Tổ chức kiểm tra, giám sát các hộ sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả và hạn chế tối đa tình trạng nợ xấu.

5. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này.

6. Văn phòng Huyện ủy- HĐND-UBND huyện phối hợp với các ban xây dựng Đảng Huyện ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn,
- Đoàn công tác 198 của Tỉnh,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo, CV VPHU-HĐND-UBND huyện,
- Lưu VPHU-HĐND-UBND huyện.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Hoàng Nhị Sơn

BIỂU CÁI TẠO VƯỜN TẬP HUYỆN XÍN MẢN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

STT	Tên xã	Tổng số hộ đăng ký cải tạo vườn tập (hộ)	Phân kỳ thực hiện 2021-2025 (Hộ nghèo)						Phân kỳ thực hiện 2021-2025 (Hộ cận nghèo)						Phân kỳ thực hiện 2021-2025 (Hộ TB Trở lên)					
			Tổng	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng	2021	2022	2023	2024	2025
	Tổng cộng	1.500	560	31	158	131	132	108	472	26	129	146	106	65	468	21	186	173	88	
1	Thị trấn Cốc Pài	67	28	2	17	3	6		13		6	4	3		26		10	10	6	
2	Nàn Ma	50	13	1	4	2	6		11		5	4	2		26	8	10	4	4	
3	Nà Chi	130	47	2	7	13	15	10	53	1	12	20	10	10	30		10	10	10	
4	Thu Tà	61	15	1	8	2	2	2	20	2	5	4	7	2	26	1	10	10	5	
5	Tà Nhiu	85	32		6	9	9	8	28		6	9	7	6	25	2	10	9	4	
6	Chế Là	83	16	4	4	5	2	1	41		13	10	10	8	26		10	10	6	
7	Chí Cà	98	48		10	14	11	13	24	3	5	10	3	3	26		10	10	6	
8	Thèn Phàng	92	39	3	7	10	9	10	27		10	7	5	5	26		10	10	6	
9	Bản Díu	100	49	1	5	10	15	18	26	1	8	7	5	5	25	5	10	10		
10	Nấm Dẩn	98	50	2	12	12	12	12	22	3	5	6	4	4	26		13	10	3	
11	Cốc Rế	87	41	2	26	5	5	3	20	1	7	5	4	3	26		10	10	6	
12	Xín Mản	50	20		7	6	7		9		3	4	2		21	1	10	10		
13	Nàn Xín	97	50	1	15	15	9	10	21		5	7	7	2	26		10	10	6	
14	Xã Pà Vây Sủ	57	23	2	5	6	5	5	12		4	3	3	2	22	2	10	10		
15	Khuôn Lùng	50	8	8					12	12					30		13	10	7	
16	Quảng Nguyên	105	51	2	11	12	14	12	28		10	9	7	2	26		10	10	6	
17	Trung Thịnh	90	11		9	2			50	3	15	20	12		29		10	10	9	
18	Bản Ngò	100	19		5	5	5	4	55		10	17	15	13	26	2	10	10	4	



BIỂU CÁI TẠO VƯỜN TẠP HUYỆN XÍN MÀN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

	Tổng cộng giai đoạn 2021 - 2025	Thực hiện giai đoạn 2021-2025						Phân kỳ thực hiện 2021-2025 (Hộ nghèo)						Phân kỳ thực hiện 2021-2025 (Hộ cận nghèo)						Phân kỳ thực hiện 2021-2025 (Hộ TB trở lên)					
		Tổng	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng	2021	2022	2023	2024	2025	Tổng	2021	2022	2023	2024	2025
	Tổng cộng	1.500	78	473	450	326	173	560	31	158	131	132	108	472	26	129	146	106	65	468	21	186	173	88	

